

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST

Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Nguyễn Huy Khoa

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Hoàng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST – HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị Mai TR**, sinh năm: 1977, nơi ĐKNKTT: số 23 đường Quốc lộ 20, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán, trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; con ông: Đinh Hồng T, sinh năm: 1951; con bà: Nguyễn Thị Lệ B, sinh năm: 1956; anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; chồng: Đỗ Đình TH; sinh năm: 1960; con: có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn; bị cáo đang tại ngoại – có mặt tại phiên tòa;

*Bị hại: bà Trương Thị P, sinh năm 1946; địa chỉ: số 2/14 thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – có mặt tại phiên tòa;

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1962; địa chỉ: số 24 Quốc lộ 20, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt tại phiên tòa;

2. Bà Vũ Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: 29B tổ 10 thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt tại phiên tòa;

3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: số 24 Quốc lộ 20, tổ 20, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/01/2024, bà Trương Thị P cùng bà Đỗ Thị T và bà Phạm Thị N đến uống cà phê tại quán Tigon, địa chỉ: số 23, Quốc lộ 20, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Đinh Thị Mai TR làm chủ. Bà Trương Thị P mang theo một chiếc túi xách bằng da màu đen có dây đeo bằng kim loại màu vàng, bên trong túi xách có số tiền khoảng 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) và các giấy tờ tùy thân mang tên bà P. Khi uống cà phê thì bà Phạm Thị N đi về trước. Đến khoảng gần 11 giờ, bà Trương Thị P và bà Đỗ Thị T đi về; đi về được khoảng 100m thì bà P phát hiện bà để quên túi xách tại quán nên quay lại lấy thì thấy quán cà phê Tigon đóng cửa. Bà P gọi cửa nhưng không ai trả lời, sau đó bà P đi vòng phía sau quán vào đến phòng ngủ thì thấy bà TR đang nằm trên giường. Bà P hỏi TR để xin lại túi xách thì TR trả lời không biết. Bà P đi ra ngoài, TR lấy chiếc túi của bà P mở ra thì thấy có một xấp tiền gấp đôi buộc dây thun và một xấp giấy tờ cất vào trong người. Lúc này, bà P nhìn qua cửa kính thấy việc TR cất chiếc túi của bà P vào hộc tủ gần giường ngủ. TR đi xuống cầu thang đi vệ sinh, cất giấu số giấy tờ của bà P dưới một bao màu trắng trong chuồng heo, cất tiền vào một chiếc giày màu trắng và nhét dưới tủ để đồ được làm bằng gỗ ép gần giường ngủ trong phòng của cháu Đỗ Thảo Nguyên (thuộc căn nhà của vợ chồng ông Đinh Hồng T). Sau nhiều lần bà P đề nghị TR cho bà P xin lại chiếc túi xách nhưng TR không trả nên bà P đến Công an thị trấn LN trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị Mai TR khai nhận đã lấy 01 chiếc túi xách của bà P để quên tại quán cà phê của TR bên trong túi xách có 36 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng; 04 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 đô la; 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 01 đô la; 04 tờ giấy có hình dạng giống tiền không rõ mệnh giá, nơi phát hành; 01 tờ polime hình dạng giống tiền không rõ mệnh giá, nơi phát hành. Tổng số tiền

Việt Nam và số Đô la Mỹ mà Đinh Thị Mai TR chiếm giữ trái phép của bà Trương Thị P có giá trị là 18.229.510 đồng (mười tám triệu hai trăm hai mươi chín ngàn năm trăm mười đồng). (BL: 86-99).

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HDDGTS ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện Đ kết luận 01 túi xách màu đen có giá trị là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) (BL: 66).

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Đinh Thị Mai TR chiếm giữ trái phép trong vụ án này là 18.309.510 đồng (mười tám triệu ba trăm lẻ chín ngàn năm trăm mười đồng).

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn bãi nại, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Vật chứng của vụ án: sau khi thu giữ được tiền, các giấy tờ liên quan và xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Phần dân sự: Bị cáo Đinh Thị Mai TR bồi thường cho bị hại là bà Trương Thị P số tiền 3.000.000 đồng. Bà P không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đinh Thị Mai TR về tội “*chiếm giữ trái phép tài sản*” theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đinh Thị Mai TR và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: sau khi thu giữ được tiền, các giấy tờ liên quan và xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Phần dân sự: bị cáo Đinh Thị Mai TR bồi thường cho bị hại là bà Trương Thị P số tiền 3.000.000 đồng. Bà P không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/01/2024, bị cáo Đinh Thị Mai TR đã lợi dụng sơ hở trong việc bị hại là Trương Thị P bỏ quên túi xách màu đen tại quán cà phê TiGon, địa chỉ: Số 23, Quốc lộ 20, TT LN, Đ, Lâm Đồng của mình. Sau khi lấy được túi xách của bà P, bị cáo TR đã kiểm tra, phát hiện và lấy số tiền 18.229.510 đồng trong túi xách của bà P. Mặc dù bị cáo đã được bị hại đến xin lại túi xách nhưng bị cáo vẫn cố tình không trả lại cho chủ sở hữu.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: hành vi bị cáo Đinh Thị Mai TR đã phạm vào tội “chiếm giữ trái phép tài sản”, tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn tại địa P thể hiện tính xem thường pháp luật do vậy cần xử lý nghiêm minh để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm này ngày càng có chiều hướng gia tăng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng: bố bị cáo là thương binh và được tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Sau khi thu giữ được tiền, các giấy tờ liên quan và xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Phần dân sự: bị cáo Đinh Thị Mai TR bồi thường cho bị hại là bà Trương Thị P số tiền 3.000.000đồng. Bà P không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: buộc bị cáo Đinh Thị Mai TR phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mai TR phạm tội “*chiếm giữ trái phép tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Mai TR 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2024).

Giao bị cáo Đinh Thị Mai TR cho Ủy ban nhân dân TT. LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đinh Thị Mai TR phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (*được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc

Nguyễn Huy Khoa

Lê Thị Thanh Vũ

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở T pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa